

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành  
Công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài  
xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 581/BC-TCKH ngày 14/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành:

+ Tên công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

+ Chủ đầu tư: UBND xã Tân Hoa;

+ Địa điểm xây dựng: Xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn;

+ Thời gian khởi công: Ngày 01/10/2016, hoàn thành: Ngày 01/11/2017.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nguồn vốn	Kế hoạch theo dự án	Thực hiện
<b>Tổng số</b>	<b>1.240.935.000</b>	<b>488.000.000</b>
Vốn chương trình 135	1.240.935.000	488.000.000

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung chi phí	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>1.240.935.000</b>	<b>1.174.704.000</b>
Xây lắp	1.052.191.000	997.008.000
Thiết bị	0	0

Chi phí QLDA	29.711.000	26.800.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	100.821.000	96.269.000
Chi khác	56.744.000	54.627.000
Chi dự phòng	1.468.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **0 đồng.**

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: **0 đồng;**

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **0 đồng.**

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: **1.174.704.000 đồng.**

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>1.174.704.000</b>	
Tài sản dài hạn			<b>1.174.704.000</b>	
Tài sản ngắn hạn				

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép quyết toán chi phí đầu tư công trình là: **1.174.704.000 đồng.**

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 23/11/2017 là:

+ Tổng nợ phải thu: **0 đồng;**

+ Tổng nợ phải trả: **686.704.000 đồng.**

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản là: **1.174.704.000 đồng.**

- Tài sản cố định: **1.174.704.000 đồng;**

- Tài sản lưu động: **0 đồng.**

Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện việc thanh, quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Dân tộc, Kho bạc Nhà nước huyện, Chi cục Thuế huyện; UBND xã Tân Hoa; nhà thầu thi công công trình; các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *dh*

- Lưu: VT, TCKH.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND huyện;

- Như Điều 4 (T/h);

- Các LĐVP, CVTH.



Số: 581/BC-TCKH.

Lục Ngạn, ngày 14 tháng 12 năm 2017.

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN**

**Công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.**

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn.

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính, Quy định Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của UBND xã Tân Hoa tại Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 14/12/2017, về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt quyết toán công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Phòng Tài chính - Kế hoạch Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, như sau:

**PHẦN I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TRÌNH:**

- + Tên công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- + Địa điểm xây dựng: xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- + Chủ đầu tư: UBND xã Tân Hoa;
- + Quản lý thực hiện: Chủ đầu tư thuê QLDA;
- + Hình thức thực hiện: Chỉ định thầu;
- + Hình thức xây dựng: Xây dựng mới;
- + Đơn vị khảo sát thiết kế: Cty CP đầu tư XD Nhật Đức;
- + Đơn vị thi công: Cty TNHH xây dựng 292; công ty TNHH tư vấn và XD Hưng Thịnh.

**PHẦN II. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN:**

**I: HỒ SƠ PHÁP LÝ LIÊN QUAN:**

TT	Nội dung văn bản pháp lý	Số văn bản	Ngày, tháng	Cấp quyết định
1	QĐ chỉ định thầu KS	18/QĐ-UBND	13/8/2015	CT- UBND xã
2	Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT công trình.	01/2015/HĐ-TVXD	13/8/2015	A-B
3	Báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán ct	228/BC-KT&HT	20/10/2015	Phòng KT-HT
4	QĐ phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình	5904/QĐ-UBND	28/10/2015	CT- UBND huyện Lục Ngạn

### 3. Giá trị quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Đề nghị của Chủ đầu tư	Chấp nhận của cơ quan thẩm tra QT	Chênh lệch Tăng (+), giảm(-)
<b>Tổng số</b>	<b>1.175.254.000</b>	<b>1.174.704.000</b>	<b>-550.000</b>
+ Xây lắp	997.008.000	997.008.000	0
+ Thiết bị	0	0	0
+ Chi phí QLDA	26.800.000	26.800.000	0
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	104.283.000	96.269.000	-8.014.000
+ Chi khác	47.163.000	54.627.000	7.464.000
+ Chi dự phòng	0	0	0

Nguyên nhân: Tăng 7.464.000 đồng tiền thẩm tra quyết toán theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước (TMĐT x 0.95%). Giảm tiền giám sát thi công: 2.088.000 đồng do đã có QĐ điều chỉnh dự toán, cắt chi phí lựa chọn nhà thầu: 4.400.000 đồng do không thực hiện (Lập HSYC, đánh giá HSDX); giảm chi phí thiết kế: 1.526.000 đồng do chưa giảm đủ tiết kiệm so với dự toán được duyệt

### 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm tài sản	Giá trị tài sản	
		Thực tế	Giá quy đổi
1	Tài sản cố định	<b>1.174.704.000</b>	
2	Tài sản lưu động		

### IV. TÌNH HÌNH CÔNG NỢ:

Đơn vị tính: đồng

Tên chủ, Khách nợ	Thời gian phát sinh nợ	Nội dung khoản nợ phải thu, phải trả	Giá trị
<b>Công nợ phải thu</b>			<b>0</b>
<b>Công nợ phải trả</b>			<b>686.704.000</b>
Phòng KT-HT		Thẩm tra TK-DT	1.955.000
Cty TNHH xây dựng 292; công ty TNHH tư vấn và XD Hưng Thịnh		Xây lắp HT	405.965.000 142.923.000
Ban QL dự án đầu tư XD CB		QLDA	26.800.000
Ban QL dự án đầu tư XD CB		GSTC	30.732.000
Cty Mic Bảo hiểm quân đội		BHCT	2.999.000
Cty CP đầu tư XD Nhật Đức		Lập TK-DT	63.582.000
Phòng tài chính KH Lục Ngạn		Thẩm tra QT	11.748.000

**BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN**

Công trình: Đường bê tông thôn Khuôn Lương, Xóm Cũ, Xóm Đá, Vật Ngoài xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

**I. SỐ LIỆU TÍNH TOÁN:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	Công thức tính	Giá trị	Ghi chú
	<b>Tổng (I+II+III+IV)</b>		<b>1.179.334.000</b>	
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>		<b>997.008.000</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	$Gxdtt * 2,259\% * 1,25$	<b>29.711.000</b>	-5%
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư XD</b>		<b>97.988.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí tư vấn lập BCKTKT</b>		<b>63.582.000</b>	-5%
	<b>Chi phí lập BCKTKT</b>	$Gxdtt * 2,8\% * 1,1$	<b>29.461.000</b>	
	<b>Chi phí Khảo sát</b>		<b>34.121.000</b>	
<b>2</b>	<b>Chi phí thẩm tra TKBVTC - dự toán CT</b>		<b>2.057.000</b>	
	- Chi phí thẩm tra TKBVTC	$Gxdtt * 0,109\%$	<b>1.043.000</b>	
	- Chi phí thẩm tra dự toán	$Gxdtt * 0,106\%$	<b>1.014.000</b>	
<b>7</b>	<b>Chi phí giám sát thi công</b>	$Gxdtt * 2,562\% * 1,1 * 1,1$	<b>32.349.000</b>	-5%
<b>8</b>	<b>Chi phí chứng nhận chất lượng công trình</b>		<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>54.627.000</b>	
<b>1</b>	<b>Chi phí bảo hiểm công trình</b>	$Gxdtt * 0,3\% * 1,1$	<b>2.999.000</b>	
	<b>chi phí kiểm toán</b>	$Gxdtt * 0,64\% * 1,1$	<b>0</b>	
	<b>HMC</b>		<b>39.880.000</b>	
<b>2</b>	<b>Chi phí thẩm tra quyết toán</b>	$TDT * 0,95\%$	<b>11.748.000</b>	

Với: Gxdtt = 956.537.726 đồng.

Với: Gxdtt = 1.052.191.498 đồng.

**II. GIÁ TRỊ CHẤP NHẬN QUYẾT TOÁN:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị chấp nhận QT	Tăng (+), giảm (-)
	<b>Tổng (I+II+III+IV)</b>	<b>1.175.254.000</b>	<b>1.174.704.000</b>	<b>-550.000</b>
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>	<b>997.008.000</b>	<b>997.008.000</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>26.800.000</b>	<b>26.800.000</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư XD</b>	<b>104.283.000</b>	<b>96.269.000</b>	<b>-8.014.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí khảo sát, lập BCKTKT</b>	<b>65.108.000</b>	<b>63.582.000</b>	<b>-1.526.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí lựa chọn nhà thầu (lập HSMT, đánh giá HSĐX)</b>	<b>4.400.000</b>	<b>-</b>	<b>-4.400.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí thẩm tra TKBVTC- dự toán CT</b>	<b>1.955.000</b>	<b>1.955.000</b>	<b>0</b>
<b>4</b>	<b>Chi phí giám sát thi công</b>	<b>32.820.000</b>	<b>30.732.000</b>	<b>-2.088.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>47.163.000</b>	<b>54.627.000</b>	<b>7.464.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí bảo hiểm công trình</b>	<b>2.999.000</b>	<b>2.999.000</b>	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Chi HMC</b>	<b>39.880.000</b>	<b>39.880.000</b>	<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí thẩm tra quyết toán</b>	<b>4.284.000</b>	<b>11.748.000</b>	<b>7.464.000</b>

- Giá trị đề nghị quyết toán: 1.175.254.000 đồng.

- Giá trị giảm trừ: -550.000 đồng.

- Giá trị được quyết toán là: 1.174.704.000 đồng.

*(Một tỷ một trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng chẵn)*

Trong đó: + Chi xây lắp: 997.008.000 đồng.

+ Chi phí QL dự án: 26.800.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu tư XD: 96.269.000 đồng.

+ Chi khác: 54.627.000 đồng.

Người kiểm tra

*(Chữ ký)*